

Chuyện nhỏ cuối năm

Năm 1996 này, có hai "danh nhân" Huế tròn 100 tuổi, là trường Quốc Học và cầu Trường Tiền. Trước khi từ già lể đại thọ đại bách chu niên của hai đơn vị, câu chuyện cuối năm này xin dành để nói về một kinh nghiệm có ích, chung quanh việc trùng tu những công trình di sản ở Huế.

Về cầu Trường Tiền và thiết kế mới đã làm nó biến dạng thành một cây cầu khác, báo chí đã phê phán đầy đủ, tôi không trở lại. Ở đây chỉ xin lưu ý thêm một bố cục kiến trúc đã bị xóa bỏ, làm cho người qua cầu tiếc đứt ruột, ấy là mười hai nhịp cầu Trường Tiền.

Ca dao có câu: *"Cầu Trường Tiền sáu vại mười hai nhịp"*. Chữ nhịp ở đây dùng để chỉ những ban công mở rộng thành cánh gà trên hành lang đi bộ hai bên cầu. Mỗi hành lang có sáu ban công, tính cả hai bên tả hữu thành mười hai nhịp cầu.

Trong tất cả những chiếc cầu dọc suốt quốc lộ I, chỉ mỗi cầu Trường Tiền là có những ban công như vậy. Ngoài những nét uốn lượn mềm mại phù hợp với "dáng Huế" của sông Hương, những ban công này đáp ứng nhu cầu muốn dừng lại của người bộ hành. Tất cả cầu là để qua sông, riêng cầu Trường Tiền còn để dừng lại trên sông: để ngắm sông, chụp ảnh, hóng mát (*như trong thơ Nam Trân*) để chờ nhau (*Em đi không kịp tôi lắm anh ơi*), và để tâm sự. Tâm sự gì vậy? Nữ sĩ Tương Phố trong bài *"Giọt lệ thu"* nổi tiếng trước Thơ Mới, đã dừng lại nơi đây, để lại cho đời một tâm sự muôn vãn:

***Nhớ đêm trăng ấy bên cầu
Hỏi đâu nước chảy về đâu chảy hoài?***

Hình tượng "nhịp cầu" ở đây là đúng. Nó là dấu lặng trong âm nhạc, là chỗ dừng lại giữa dòng, để nói nhiều hơn trong khoảng im và mở ra không gian của nội tâm. Nó chính là chất thơ của một cấu trúc bằng sắt thép. Giờ thì mười hai nhịp cầu nào đó không còn nữa, thật là tiếc quất quay!

Việc trùng tu trường Quốc Học trong dịp kỷ niệm 100 năm này cũng đưa tới hậu quả nghịch lý như vậy. Thứ nhất, thành bậc ngoài đã xây cao lên hơn trước, chia cắt không gian giữa khu trường và đài tưởng niệm phía trước, gần ngoài bờ sông, vốn tạo dáng "bình phong" của ngôi trường (kiến trúc Huế gắn liền với mô típ bình phong, thí dụ núi Ngự Bình). Mặt khác, thành quá cao làm bịt tầm mắt; trong trường nhìn ra không thấy dòng sông, ngoài đường nhìn vào không thấy kiến trúc của ngôi trường vốn rất đẹp. Cả hai điều đó gọi chung là phá vỡ bố cục kiến trúc của trường Quốc Học. Thứ hai, bình phong Long Mã vốn là di tích quý nhất của ngôi trường vẫn được giữ nguyên từ ngày lập trường, sành sứ cổ trầm mặc sắc diện của một thế kỷ nay đã sửa mới, xanh đỏ lòe loẹt, trên một cái nền bằng song sắt trông rất chường mắt, giống như am miếu. Vậy nên một trăm năm sau mừng thọ trường, người Huế tổng kết là "Quốc Học tự- Long Mã am". Thứ ba, sân trường mệnh mông đã được cải tạo thành những bồn hoa la liệt, lẽ ra chỉ cần một bồn hoa ở trung tâm thôi. Còn sân trường rộng lớn bằng cả một công viên, và cũng giống như công viên, nó phải được giữ bằng phẳng, nhiều cây bóng mát (giống như sân trường Chu văn An ở Hà Nội vẫn giữ nguyên như xưa), cần thiết cho nhu cầu dạo chơi của tuổi học trò. *"Trong sân trường tưởng dạo giữa đào viên"*, đó là kỷ niệm âu yếm của Huy Cận thời Quốc Học. Bây giờ tất cả là bồn hoa, mỗi bước mỗi vướng chân, đâu còn là sân trường, là công viên học trò?

Nhìn lại 100 năm, cầu Trường Tiền và trường Quốc Học đều không tồn tại nữa trong mẫu mực kiến trúc và cốt cách văn hóa vốn có của chúng. "Biết làm sao bây giờ?".

Sự sửa chữa trở lại không phải là chuyện khó. Chỉ cần một ngân sách vừa phải và sự dũng cảm dám khắc phục sai lầm. Mà theo tôi, đây là những việc làm mạo muội không để lại ... tiếng thơm muôn đời!

Xin kết luận về câu chuyện nhỏ cuối năm: khi đặt bút phê duyệt một đề án tái thiết cho những công trình mẫu mực như thế, người chịu trách nhiệm cần đến sự thận trọng tuyệt đối do kiến thức văn hóa- lịch sử đem lại, để thiện chí khỏi đẩy di sản vào số phận phá sản.

Huế, 12.1996